TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Bà Trần Thị Minh Nguyệt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 815/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Văn V, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà H và ông Lê Văn V có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung với gia đình chồng tại khu phố 2, phường Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, nhưng sau đó mâu thuẫn do chồng ghen tuông vô cớ, sống cùng gia đình chồng và chị chồng không hợp, chồng thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm vợ con. Bà H đã về nhà mẹ ruột tại thôn Vạn Phước, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước sống từ tháng 10/2022.

Nay Bà H không còn tình cảm với ông V nữa nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Lê Trúc Q, sinh ngày 19/5/2017, cháu Quỳnh hiện đang ở với ông V và bà nội cháu tại khu phố 2, phường Văn Hải. Nếu được ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông V nuôi dưỡng con. Bà không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2023 ông Lê Văn V trình bày:

Ông V và bà Huỳnh Thị H tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân phường Văn Hải. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông V tại khu phố 02 phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, đến tháng 8/2022 thì Bà H bỏ nhà đi dù vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn hay gây gỗ.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Lê Trúc Q, sinh ngày 19/5/2017, cháu Quỳnh hiện đang ở với ông V và bà nội cháu tại khu phố 2, phường Văn Hải. Ông yêu cầu được nuôi con chung vì ông V có thu nhập khoảng 10.000.000 đồng bằng nghề phụ hồ, có đủ khả năng nuôi con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Lê Văn V. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố 2, phường Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập

trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Huỳnh Thị H và ông Lê Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2016 ngày 25/10/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Tuy nhiên, quá trình chung sống Bà H và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp. Bà H và ông V đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Việc ông V và Bà H ly thân được địa phương xác nhận theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 16/3/2023 của Toà án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Ông V biết việc Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông V không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa Bà H và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Xét về yêu cầu nuôi con chung của ông Lê Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Huỳnh Thị H và ông Lê Văn V có 01 con chung tên Lê Trúc Q, sinh ngày 19/5/2017, cháu Q hiện đang ở với ông V và bà nội cháu tại khu phố 2, phường Văn Hải. Ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Bà H cũng đồng ý giao con cho ông V nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Lê Trúc Q cho ông Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Bà H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do ông V không có yêu cầu.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật;; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Lê Văn V.

2. Về con chung: Giao cho ông Lê Văn V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Trúc Q, sinh ngày 19/5/2017. Bà Huỳnh Thị H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông Lê Văn V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004664 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Huỳnh Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Văn Hải, TP. PR-TC (GKH số 122 ngày 25/10/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng